



Số: 05 /2013/BC-SVIC-VPHQDT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Bảo hiểm SVIC
- Giấy phép thành lập và HD: 56/GP/KDBH ngày 10/12/2008 của Bộ Tài chính
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 300.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu:

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2008 – một năm vật lộn đầy gian nan thử thách đối với hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp. Chính trong thời điểm khó khăn ấy, sự ra đời của Công ty cổ phần bảo hiểm SHB – VINACOMIN (gọi tắt là *Bảo hiểm SVIC*) vào ngày 10/12/2008 là kết quả thể hiện sự nỗ lực và tâm huyết của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), của Công ty cổ phần tập đoàn T&T và các cổ đông khác trong việc mong muốn được tham gia, đóng góp xây dựng thị trường bảo hiểm Việt Nam ngày một phát triển vững mạnh.

Cổ đông sáng lập

- Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
- Công ty cổ phần tập đoàn T&T
- Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp An Sinh
- Công ty cổ phần đầu tư tài chính ITASCO
- Công ty cổ phần Hoa Sơn

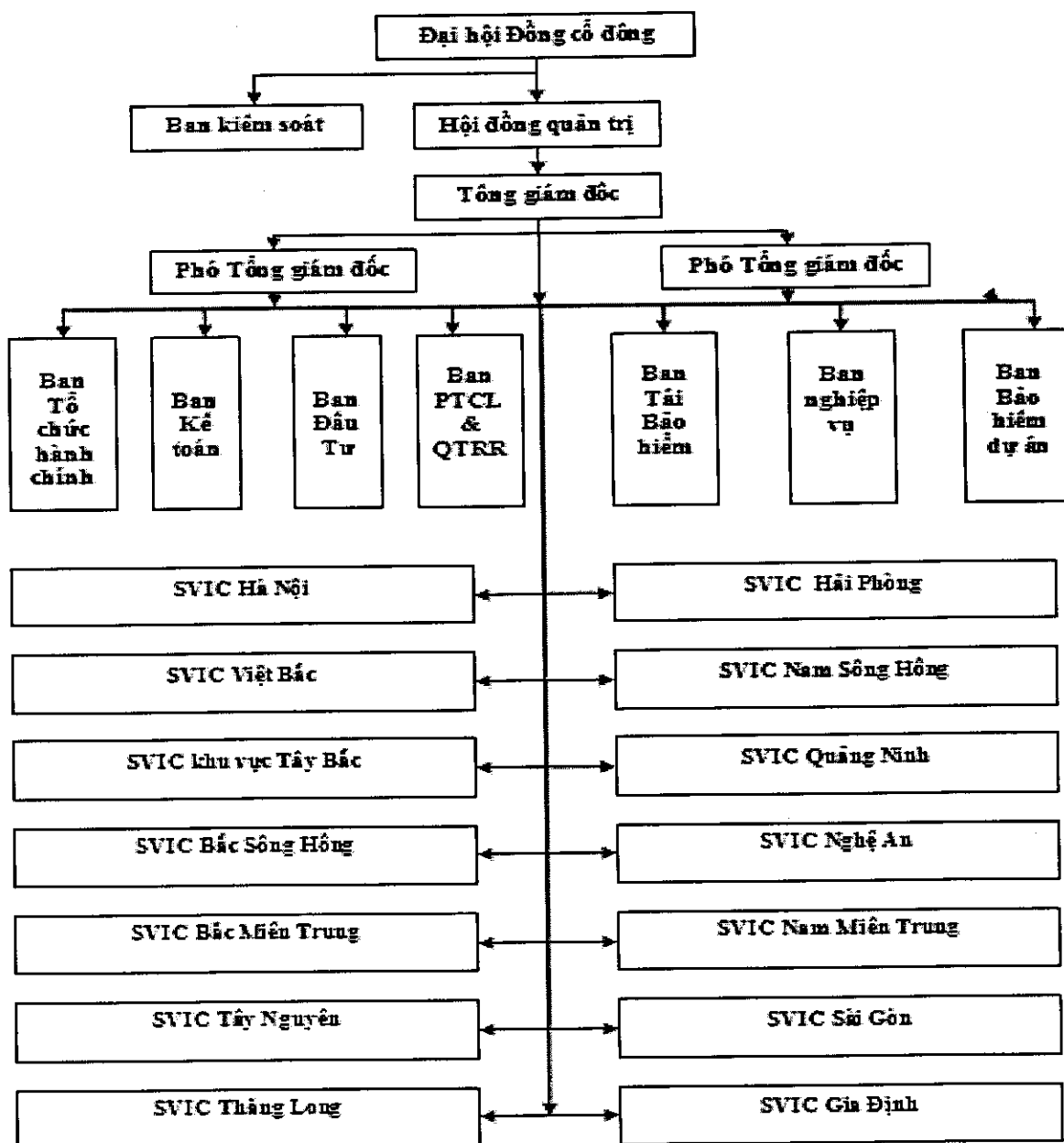
Định hướng phát triển: SVIC định hướng phát triển trở thành một trong những Công ty bảo hiểm hàng đầu Việt Nam về chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, đầu tư và dịch vụ tài chính, từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật

4. Sơ đồ tổ chức và mạng lưới hoạt động

4.1. Sơ đồ tổ chức



4.2. Mạng lưới

1. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Quảng Ninh

- Địa chỉ: Tầng 4 Toà nhà liên cơ quan 2, số 8 đường Chu Văn An, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- 2. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Hải Phòng**
- Địa chỉ giao dịch: Toà nhà Duy Khách, số 2, lô 22A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- 3. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Nam Sông Hồng**
- Địa chỉ giao dịch: Tầng 5, toà nhà Hoàng Giang, đường Đông A, thành phố Nam Định
- 4. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Việt Bắc**
- Địa chỉ: Số 152 đường 74B, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- 5. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Nghệ An**
- Tên giao dịch: BSH Nghệ An
- Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- 6. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Tây Bắc**
- Địa chỉ: 1824 đại lộ Hùng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- 7. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Tây Nguyên**
- Địa chỉ: B9 đường Lý Tự Trọng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- 8. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Sài Gòn**
- Địa chỉ: 102 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 9. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Gia Định**
- Địa chỉ: 194/6 đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- 10. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Bắc Sông Hồng**
- Địa chỉ: Lô 7-10, Khu phố 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- 11. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Bắc Miền Trung**
- Địa chỉ: 119B, Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- 12. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Hà Nội**
- Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà AC, Lô A1A, Cụm SXTTCN&CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- 13. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Nam Miền Trung**
- Địa chỉ: 3 A1 Lý Tự Trọng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
- 14. Công ty bảo hiểm SHB – Vinacomin Thăng Long**
- Địa chỉ giao dịch: Số 18, Lô M2, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2012

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012			
				Số tiền	%/KH	%/DT	%/2011
1	Thu phí bảo hiểm gốc	312,303	358,000	312,823	87%		100%
2	Thu phí nhận tái bảo hiểm	14,467	18,000	32,222	179%		223%
3	Các khoản giảm trừ	77,655	91,045	93,077			
4	Tăng (giảm) dự phòng phí	9,419	18,897	941	5%		
5	Thu hồng nhượng tái BH	22,944	28,436	27,596	97%		
6	Thu khác hoạt động KD bảo hiểm	4,220	4,500	6,740			
7	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	266,861	298,994	285,363			
8	Chi bồi thường BH gốc	106,572	123,800	118,627	96%	38%	111%
9	Chi bồi thường nhận tái BH	1,205	1,706	5,529	324%	17%	
10	Các khoản giảm trừ	14,158	17,511	19,367			
11	Bồi thường thuộc t/nhiệm giữ lại	93,619	107,995	104,789			
13	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	8,931	8,464	266	3%		3%
14	Số trích dự phòng dao động lớn	7,475	8,549	7,559	88%		101%
15	Chi khác hoạt động KD bảo hiểm	44,349	53,423	53,349		17%	
16	Tổng chi trực tiếp hoạt động KDBH	154,374	178,431	165,963			
17	Lợi nhuận gộp HĐ KDBH	112,487	120,563	119,400			
18	Chi phí bán hàng	15,459	17,458	21,811	125%	7%	141%
19	Chi phí quản lý DN	95,636	111,353	106,137	95%	34%	111%
	- Lương	35,742	45,120	41,405	92%		116%
20	LN thuần HĐ KDBH	1,393	(8,248)	(8,548)			
21	Doanh thu hoạt động tài chính	65,903	56,427	63,268	112%		96%
22	Chi hoạt động tài chính	17,268	-2,756	25,423			
23	LN hoạt động tài chính (51=46-47)	48,635	59,183	37,845	64%		78%
26	Lợi nhuận hoạt động khác	-21	-	(559)			
31	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	50,007	50,935	28,738			
32	Thuế TNDN hiện hành	12,011	12,509	12,651			
33	Thuế TNDN hoãn lại			(6,331)			
34	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37,997	38,426	22,418	58%		59%
	- Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc			1.121			
	- Thuế phải nộp bổ sung			1.812			
	- LN còn được phân phối			19.485			
35	Tỷ lệ chia cổ tức			6%			

II. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Khái quát tình hình kinh doanh:

- Doanh thu: Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 345 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch doanh thu mục tiêu, tăng trưởng 5,6% so với năm 2011.

- Bồi thường: Số tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm là 124,1 tỷ đồng, bằng 36% doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- Doanh thu đầu tư: đạt 63,2 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2011; lợi nhuận đầu tư đạt 37,8 tỷ đồng bằng 64% kế hoạch được giao, giảm 22% so với năm 2011.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 22,4 tỷ đồng, bằng 58% kế hoạch năm, giảm 41% so với năm 2011.

2. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

- Doanh thu: Trong đó doanh thu bảo hiểm gốc đạt 312,8 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch, tăng trưởng âm: 0,2%. SVIC đứng vị trí thứ 15/29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ về doanh thu (giảm 1 bậc so với năm 2011), chiếm 1,4% thị phần (giảm 0,1% thị phần so với năm 2011).
- Bồi thường bảo hiểm gốc: Số tiền bồi thường giải quyết trong năm 2012 là 118,8 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường/doanh thu bảo hiểm gốc là 38%, tăng 3,9% so với tỷ lệ bồi thường năm 2011 (34,1%), xấp xỉ mức bồi thường bình quân toàn thị trường (39,3%).

3. Hoạt động tái bảo hiểm (TBH)

3.1. Nhượng tái bảo hiểm

Trong thời gian qua, công tác nhượng TBH của SVIC về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu phân tán rủi ro, tăng cường khả năng nhận dịch vụ bảo hiểm.

- Tổng phí nhượng TBH là 91,2 tỷ đồng.
- Hoa hồng nhượng TBH thu được là 27,5 tỷ đồng, đạt trung bình 30,2% phí nhượng tái bảo hiểm.
- Thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm là 19,3 tỷ đồng, Ước thu đòi TBH đối với các khoản bồi thường phát sinh chưa giải quyết dự kiến sẽ là 20,7 tỷ đồng, trong đó chủ yếu bao gồm nghiệp vụ tài sản, kỹ thuật và thân tàu.

3.2. Nhận tái bảo hiểm

- Doanh thu nhận TBH đạt 33,2 tỷ đồng, bằng 179% kế hoạch, trong đó:
 - Doanh thu nhận TBH phát sinh năm 2011: 18.6 tỷ đồng
 - Doanh thu nhận TBH phát sinh năm 2012: 12.8 tỷ đồng.
- Chi bồi thường tổn thất nhận TBH: 5,5 tỷ đồng, bằng 17%/doanh thu nhận tái BH. Trong đó thu đòi TBH được 3,3 tỷ đồng (chiếm 60%), thuộc trách nhiệm của SVIC là 2,2 tỷ đồng.

4. Dự phòng nghiệp vụ

- Tổng quỹ dự phòng nghiệp vụ trích lập tăng trong năm 2012: 8,7 tỷ đồng, bằng 28% kế hoạch,
- Kết dư dự phòng nghiệp vụ đến 31/12/2012: 201,19 tỷ đồng, tăng 5% so với kết dư dự phòng năm 2011:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến 31/12/ 2011	Trích tăng trong năm 2012		Lũy kế đến 31/12/ 2012
			Số tiền	%KH	
1	Dự phòng phí	115,016	942	5%	115,958
2	Dự phòng bồi thường	59,701	206	5%	59,907
3	Dự phòng dao động lớn	17,775	7,559	88%	25,334
	Cộng	192,492	8,707	28%	201,199

5. Công tác đầu tư

- Doanh thu đầu tư: đạt 63,2 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2011.
- Chi phí hoạt động đầu tư là 25,1 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2012, chủ yếu do trích lập dự phòng một số khoản nợ quá hạn có giá trị lớn: trái phiếu Sông Đà Thăng Long: khoảng 15 tỷ đồng, khoản tiền mặt tại tài khoản chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Hòa Bình: 10 tỷ đồng.
- Lợi nhuận đạt 37,8 tỷ đồng, giảm 22% so với năm 2011.

6. Tình hình công nợ, tạm ứng

- Tổng Công công nợ phải thu bảo hiểm gốc của các Đơn vị trực thuộc là 24,5 tỷ đồng, bằng 7,83% doanh thu bảo hiểm gốc, trong đó phải trích dự phòng công nợ là 3,7 tỷ đồng bằng 1,2% doanh thu. Tổng công nợ phí bảo hiểm là 14,5 tỷ đồng, gồm:
 - o Công nợ phí bảo hiểm quá hạn trên 1 năm: 5,3 tỷ đồng
 - o Công nợ phí bảo hiểm quá hạn 3-6 tháng: 2,9 tỷ đồng, trong đó dự án Alumin Nhân Cơ: 2,2 tỷ đồng
 - o Cộng nợ phí bảo hiểm quá hạn dưới 3 tháng: 6,2 tỷ đồng, trong đó dự án Alumin Nhân Cơ: 2,8 tỷ đồng
- Tổng số dư tạm ứng là 10,03 tỷ đồng, tăng 4,5% so với năm 2011 (9,6 tỷ đồng).

7. Một số tồn tại:

7.1. Công tác tổ chức, quản lý điều hành

- Mô hình tổ chức, mô hình quản lý, nhân sự tại Tổng Công ty và Đơn vị chưa hợp lý dẫn đến hoạt động thiếu hiệu quả cũng như phát sinh một số yếu tố bất ổn trong toàn hệ thống.
- Việc phát triển hệ thống một cách vững chắc chưa được chú trọng dẫn đến hầu hết các Đơn vị vẫn chưa ổn định về mặt tổ chức, nhiều phòng khu vực cũng như Công ty trực thuộc chưa hoạt động hiệu quả trong khi về mặt tổng thể, mạng lưới của SVIC vẫn còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu cho việc tăng trưởng, chiếm lĩnh thị phần.
- Chưa tổ chức kiểm tra, kiểm soát được toàn bộ các Đơn vị có phát sinh các vấn đề nổi cộm : Kinh doanh, bồi thường, chi phí, công nợ, tạm ứng... Việc kiểm tra mới chỉ được thực hiện ở một số Đơn vị nhưng việc giải quyết các tồn đọng vẫn chậm, không triệt để.

- Chưa xây dựng và áp dụng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình, cùng các chế tài một cách mạnh mẽ, triệt để nhằm điều chỉnh các mặt hoạt động của SVIC, dẫn đến tính tuân thủ còn yếu trên toàn hệ thống.

7.2. Công tác kế hoạch, tài chính, kế toán

- Kế hoạch kinh doanh 2011, 2012: Phân nhóm chi tiết trong khi phần mềm chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý dẫn đến khó khăn cho Đơn vị trong việc quản lý, theo dõi và quyết toán nguồn.
- Đơn vị chưa tuân thủ quy định về công tác quản lý tài chính kế toán của Tổng công ty. Mặt khác, Văn phòng Tổng Công ty và Đơn vị chưa tăng cường khâu kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý ấn chỉ, công nợ, tạm ứng, chi tiêu ở các Đơn vị.

7.3. Công tác quản lý nghiệp vụ

- Việc kiểm soát quy trình khai thác, giám định, bồi thường chưa chặt chẽ dẫn đến tăng rủi ro làm giảm hiệu quả kinh doanh bảo hiểm.
- Công tác quản lý chưa chặt chẽ, đặc biệt là công tác quản lý bồi thường còn nhiều bất cập:
 - Giải quyết bồi thường có những trường hợp chưa kịp thời dẫn đến khách hàng khiếu nại làm ảnh hưởng tới kinh doanh và thương hiệu SVIC.
 - Chưa xây dựng và thực hiện các quy trình cập nhật số liệu nên số liệu phản ánh thiếu chính xác tình hình doanh thu, bồi thường và chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, có nguy cơ rủi ro cao, đặc biệt trong công tác ước bồi thường
- Chưa tăng cường kiểm soát công tác quản lý đại lý tại các Đơn vị, Đơn vị không có cán bộ chuyên trách cũng như công tác nắm bắt tình hình hoạt động của đại lý, và hỗ trợ hoạt động đại lý còn thiếu sâu sát.
- Việc mở rộng mạng lưới khai thác bán lẻ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn nhiều bất cập, Khai thác viên, Đại lý không thực hiện đúng quy định quản lý ấn chỉ, thu nộp phí bảo hiểm dẫn đến mất ấn chỉ; thanh toán phí sau tổn thất...

7.4. Công tác lao động- tiền lương - đào tạo

- Nhiều Đơn vị chưa thực hiện đúng quy chế phân cấp tổ chức cán bộ trong việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động, khen thưởng, kỷ luật...
- Tổng Công ty chưa nắm bắt sâu sát tình hình biến động nhân sự, chất lượng nhân sự của các Đơn vị để kịp thời hỗ trợ Đơn vị trong việc thu hút cán bộ mới, giữ cán bộ tốt cũng như đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ.
- Chưa xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn chức danh, chưa áp dụng quy trình tuyển dụng một cách có hệ thống.

7.5. Công nghệ thông tin

- Phần mềm quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý nghiệp vụ cũng như công tác tài chính kế toán. Việc quản lý nhập liệu, đối chiếu dữ liệu, hỗ trợ truy cập dữ liệu, phân loại dữ liệu, hỗ trợ quản lý nghiệp vụ còn rất hạn chế, gây nhiều khó khăn cho người sử dụng; chưa kết nối dữ liệu bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm.
- Phần mềm tái bảo hiểm chưa liên kết được với phần mềm bảo hiểm gốc dẫn đến công tác thống kê và quản lý mất nhiều thời gian trong khi độ tin cậy không cao.
- Việc hỗ trợ bán bảo hiểm online chưa được thực hiện.

8. Các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2013

8.1. Doanh thu – lợi nhuận

- Doanh thu bảo hiểm : 485 tỷ đồng, tăng trưởng 41%,
+ Doanh thu bảo hiểm gốc : 465 tỷ đồng, tăng trưởng 48,6%.
+ Doanh thu nhận tái bảo hiểm : 20 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hoạt động đầu tư : 28 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 916 triệu đồng
- Kế hoạch trích lập quỹ dự phòng nghiệp vụ: 47 tỷ đồng

8.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2013

Căn cứ thực trạng cũng như định hướng kinh doanh của SVIC, để làm tiền đề cho sự phát triển trong những năm sau, SVIC xác định năm 2013 là năm tập trung vào việc:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức ở Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
- Xây dựng và phát triển hệ thống kinh doanh, phát triển mạng lưới bán hàng.
- Thu hút nhân sự cho các Đơn vị thành viên.
- Chuẩn hoá công tác chăm sóc khách hàng.
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.
- Thay đổi nhận diện thương hiệu và phát triển thương hiệu.
- Xây dựng cơ chế kinh doanh có sức cạnh tranh.

8.3. Các giải pháp thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2013

8.3.1. Xây dựng cơ chế kinh doanh

- Tập trung đánh giá thông tin và phân tích thị trường, sản phẩm làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và triển khai kinh doanh, tạo điều kiện phát triển nghiệp vụ có hiệu quả như: xe cơ giới, hàng hóa nhập khẩu, vận chuyển nội địa, bảo hiểm trách nhiệm.
- Kịp thời đưa ra các quyết định về cơ chế, chính sách để đảm bảo tính cạnh tranh theo định hướng phát triển của Hội đồng Quản trị và có khả năng khuyến khích, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của các Đơn vị.
- Yêu cầu về việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng của cán bộ.

- Gắn nghĩa vụ, quyền lợi của Văn phòng Tổng Công ty với nghĩa vụ, quyền lợi của Đơn vị.
- Tập trung triển khai kênh phân phối sản phẩm qua hệ thống ngân hàng.
- Tổng Công ty tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ khai thác dự án cho các Đơn vị.

8.3.2. Xây dựng, củng cố hệ thống

- Rà soát, đánh giá, xây dựng mô hình và tái cơ cấu hệ thống, bao gồm cả Tổng Công ty và Đơn vị.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng khu vực để kịp thời điều chỉnh theo hướng tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, nếu không sẽ dừng hoạt động.
- Thành lập thêm các Đơn vị ở những địa bàn trọng điểm, có tiềm năng khi có điều kiện (Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương).
- Thành lập thêm các Phòng khu vực để đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới, tăng thị phần và nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng

8.3.3. Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, công tác kiểm soát nội bộ

- Thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ.
- Xây dựng chế tài mạnh và nghiêm túc áp dụng trong toàn hệ thống.
- Rà soát lại toàn bộ quy trình, quy định, phân cấp để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình kinh doanh làm cơ sở cho việc triển khai kinh doanh - quản lý được thống nhất, hạn chế các nội dung bất lợi, có nguy cơ rủi ro hoặc gây cản trở, trì trệ cho các hoạt động. Tạo sự chủ động cho Đơn vị.

8.3.4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đào tạo cán bộ:
 - Tổng Công ty, các Đơn vị tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ.
 - Tổ chức kiểm tra, đánh giá chuyên môn của từng vị trí công việc làm cơ sở cho việc xác định nhu cầu đào tạo phù hợp.
- Đào tạo đại lý và quản lý đại lý:
 - Theo dõi nắm bắt tình hình hoạt động của các đại lý và sự biến động đại lý.
 - Tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo lại đáp ứng nhu cầu của Đơn vị.
 - Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ đại lý triển khai kinh doanh.

8.3.5. Kiểm soát chặt công nợ khách hàng và công nợ, tạm ứng nội bộ

- Xây dựng quy trình, quy chế kiểm soát công nợ, tạm ứng.
- Giao các các bộ phận chuyên quản theo dõi, đôn đốc Đơn vị kiểm soát công nợ, tạm ứng theo từng chỉ tiêu cụ thể một cách thường xuyên.

8.3.6. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý

- Nâng cấp phần mềm nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý kinh doanh của toàn hệ thống.
- Kết nối tái bảo hiểm với bảo hiểm gốc.
- Phát triển hệ thống bán bảo hiểm online.
- Triển khai hệ thống họp trực tuyến để hỗ trợ nâng cao chất lượng công tác quản trị được nhanh chóng, kịp thời.

8.3.7. Tăng cường công tác truyền thông và quản trị thương hiệu

- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu mới.
- Xây dựng quy chuẩn văn hóa doanh nghiệp.

8.3.8. Tăng cường công tác quản lý chất lượng dịch vụ

- Nâng cao chất lượng công tác giám định - bồi thường:
 - Tổ chức tốt công tác giám định và nâng cao chất lượng đội ngũ giám định tương xứng với quy mô phát triển của Tổng Công ty.
 - Tập trung giải quyết nhanh, đảm bảo đúng quyền lợi của khách hàng.
- Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

8.3.9. Công tác đầu tư

- Tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng chỉ triển khai đầu tư, hợp tác đầu tư, ủy thác vốn đầu tư với các đối tác chiến lược, đối tác mà SVIC có thông tin đáng tin cậy về tình hình tài chính và mục đích sử dụng vốn đầu tư.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật nói chung và luật kinh doanh bảo hiểm nói riêng đối với hoạt động đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm, tuân thủ quy định về biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm.
- Tiết giảm chi phí quản lý, chi phí đầu tư để tăng lợi nhuận đầu tư.
- Kiên quyết thu hồi các khoản đầu tư, công nợ quá hạn bằng các biện pháp thích hợp như bán nợ; tái cơ cấu tài sản nợ; yêu cầu hỗ trợ và can thiệp của các cơ quan quản lý Nhà nước.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo công tác lập kế hoạch kinh doanh, thông qua chương trình Tái bảo hiểm năm 2012, chỉ đạo công tác đầu tư, giải quyết các vấn đề nổi cộm trong hoạt động kinh doanh như thu hồi nợ xấu, công tác tổ chức cán bộ, công tác quảng bá thương hiệu...

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và cán bộ, nhân viên toàn Tổng công ty, trong năm 2012, SVIC đã đạt được kết quả kinh doanh như sau:

- Về hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 345.6 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch doanh thu mục tiêu, tăng trưởng 5,6% so với năm 2011. Trong đó doanh thu bảo hiểm gốc đạt 312,8 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch, tăng trưởng âm: 0,2%. SVIC đứng vị trí thứ 15/29 DNBHPNT về doanh thu (giảm 1 bậc so với năm 2011), chiếm 1,4% thị phần (giảm 0,1% thị phần so với năm 2011).
- Dự phòng nghiệp vụ: Tổng quỹ dự phòng nghiệp vụ trích lập tăng trong năm 2012: 8,7 tỷ đồng, bằng 28% kế hoạch, kết dư dự phòng nghiệp vụ đến 31/12/2012: 201,19 tỷ đồng, tăng 5% so với kết dư dự phòng năm 2011
- Về hoạt động đầu tư tài chính: Doanh thu hoạt động đầu tư đạt 63,2 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2011, trong đó lợi nhuận đạt 37,8 tỷ đồng bằng 64% kế hoạch được giao, giảm 22% so với năm 2011.
- Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế đạt 22,4 tỷ đồng, bằng 58% kế hoạch năm, giảm 41% so với năm 2011.

2. Chỉ đạo công tác quản lý:

Năm 2012, HĐQT Tổng công ty đã họp 13 phiên thường kỳ theo quy định của pháp luật để xem xét và chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã trực tiếp tổ chức nhiều buổi làm việc với Ban Tổng giám đốc, các Ban tại Trụ sở chính và các công ty trực thuộc, công ty thành viên của Tổng công ty để bàn về công tác quản lý, kinh doanh. Ngoài ra, nhiều vấn đề được giải quyết nhanh chóng, kịp thời giữa các lần họp thường kỳ thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Cụ thể trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã họp và quyết định các vấn đề sau:

- Xem xét Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011, phương án chia cổ tức năm 2011 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012 thông qua;
- Chỉ đạo xây dựng và thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2012; các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012;
- Chỉ đạo công tác tổ chức và chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012;
- Chỉ đạo công tác nhân sự, đặc biệt là cơ cấu nhân sự quản lý cao cấp thuộc thẩm quyền của HĐQT; kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức, đặc biệt sau sự kiện TKV thoái vốn.
- Chỉ đạo công tác xây dựng và quản bá thương hiệu, công tác tài trợ các sự kiện như SVIC là Nhà tài trợ đặc biệt cuộc thi Hoa hậu Việt Nam năm 2012.
- Chỉ đạo công tác phát triển sản phẩm mới, phát triển kênh khai thác qua ngân hàng (bancassurance); công tác phát triển mạng lưới, thành lập thêm đơn vị thành viên;
- Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của các Công ty thành viên như SVIC Việt Bắc, SVIC Thăng Long;

- Chỉ đạo về định hướng chiến lược trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc;
- Phê duyệt chương trình tái bảo hiểm năm 2012 của SVIC;
- Đánh giá hoạt động đầu tư, chỉ đạo định hướng hoạt động đầu tư năm 2012 và cơ cấu lại danh mục, tài sản đầu tư theo hướng đảm bảo an toàn nguồn vốn;
- Tăng cường công tác quản lý điều hành, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Tổng công ty;
- Chỉ đạo một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động của SVIC.

3. Phối hợp với Ban Kiểm soát:

Năm 2012, Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Kiểm soát để thường xuyên giám sát các hoạt động của Tổng công ty và các công ty trực thuộc nhằm kịp thời ngăn chặn các thiếu sót, đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động.

Các yêu cầu của Ban Kiểm soát về cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý, hoạt động kinh doanh đều được Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, đúng quy định. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát được mời tham gia nhiều phiên họp của Hội đồng quản trị hoặc do Hội đồng quản trị chủ trì để kịp thời nắm bắt thông tin trong mọi lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

4. Định hướng hoạt động năm 2013:

Năm 2013, nền kinh tế trong nước tiếp tục gặp khó khăn. Môi trường đầu tư dự báo còn nhiều rủi ro, bất ổn. Vì vậy, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2013 như sau:

- Tập trung công tác chỉ đạo và định hướng công tác xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn 2013-2018;
- Tập trung chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong công tác kiện toàn, ổn định bộ máy tổ chức nhân sự, phát triển kênh khai thác sản phẩm qua ngân hàng, phát triển mạng lưới kinh doanh của Tổng công ty để phát huy các thế mạnh, lợi thế của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- Tăng cường chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc nhằm tạo động lực cho Tổng công ty phát triển trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính.
- Tích cực chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng giám đốc về hoạt động đầu tư tài chính, công tác thu hồi công nợ.
- Tiếp tục duy trì chế độ làm việc thường xuyên theo định kỳ và tổ chức các cuộc họp đột xuất để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng công ty.

- Tiếp tục duy trì sự phối hợp thường xuyên với Ban Kiểm soát để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đối với mọi hoạt động của Tổng công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

1. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát (BKS) hiện nay gồm 3 thành viên trong đó có 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm.
- Trong năm 2012 BKS đã tiến hành các cuộc họp: bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2008-2013 và họp định kỳ để triển khai các công việc của BKS, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra giám sát tình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012, kiểm tra công tác tổ chức quản trị điều hành của Tổng Công ty;
- Kiểm tra giám sát tính tuân thủ các quy trình, quy chế tại hầu hết các Phòng ban và các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty.
- BKS đã thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh năm 2012 tại Công ty SVIC Sài Gòn và Công ty SVIC Gia Định;
- BKS đã thực hiện việc thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo tài chính năm 2012;
- Trong năm 2012, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Qua kết quả hoạt động kiểm tra kiểm soát, đã kịp thời phát hiện các tồn tại, sai phạm trong các hoạt động của đơn vị được kiểm tra để đề xuất kiến nghị, chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động, góp phần vào an toàn, hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đồng thời báo cáo HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành, chỉ đạo đối với các đơn vị trong hệ thống SVIC, đề xuất, kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản không còn phù hợp, ban hành các văn bản mới hướng dẫn các quy định của Nhà nước và của SVIC.

2. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất 06 đầu năm và hàng năm của SVIC:

- 2.1. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm, kết quả:** Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2012 của Tổng Công ty CP Bảo hiểm SHB – Vinacomin được lập đúng theo các quy định và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Pháp luật về kế toán, thể hiện đúng, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động của SVIC.
- 2.2. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cả năm 2012, kết quả:** BCTC hợp nhất năm 2012 của SVIC được lập theo đúng các quy định và phù hợp

với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán, thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của SVIC; phù hợp với kết quả kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

3.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ SVIC trong việc quản trị, điều hành trong hệ thống SVIC:

- Giám sát công tác quản trị, điều hành SVIC thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.
- Tham mưu tư vấn Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, các văn bản quy định phù hợp với quy mô phát triển của SVIC, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành trong hệ thống SVIC.

3.2. Ban hành các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát hàng năm:

- Hoàn thành xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát

3.3. Định kỳ kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Tổng Công ty, hoặc bất thường theo quyết định của người có thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Tăng cường công tác kiểm soát tại trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty.

3.4. Thẩm định báo cáo tài chính năm, 6 tháng và hàng quý của Tổng Công ty. Báo cáo ĐHCĐ về kết quả thẩm định BCTC, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

3.5. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

3.6. Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác Kiểm soát.

3.7. Họp BKS định kỳ hàng quý (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) để sơ kết công tác của quý và đề ra kế hoạch công tác của quý tiếp theo

3.8. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ của SVIC, của pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT, đề nghị của Tổng Giám đốc SVIC.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Để nâng cao công tác quản trị điều hành của Tổng Công ty trong năm tiếp theo BKS kiến nghị một số việc sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cần kịp thời đưa ra các cơ chế, chính sách đảm bảo tính cạnh tranh. Qua đó hỗ trợ, khuyến khích các đơn vị kinh doanh phát triển.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành cần tập trung xây dựng sửa đổi các quy chế,

quy trình, quy định phù hợp với với quy mô phát triển của SVIC và của Pháp luật.

- Ban điều hành cần tập trung làm tốt hơn nữa công tác nghiên cứu tái cơ cấu danh mục đầu tư tại mọi thời điểm đảm bảo đúng tỷ lệ tối đa theo quy định của Pháp luật, đảm bảo tính thanh khoản và biên khả năng thanh toán, để hiệu quả đầu tư của Tổng Công ty được cao hơn
- Đề nghị Ban Điều hành Tổng Công ty tiếp tục có các biện pháp tích cực trong việc thu hồi công nợ, nhất là các khoản công nợ phải thu quá hạn, khó đòi nhằm đảm bảo vốn hoạt động SXKD.
- Ban Điều hành cần cải thiện hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo yêu cầu về tính tuân thủ, minh bạch, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng Công ty.
- Tổng Công ty cần củng cố, hoàn thiện, sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm ổn hệ thống và đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển của TCT đảm bảo tính ổn định và lâu dài.

V. BAN LÃNH ĐẠO TỔNG CÔNG TY NĂM 2012

1. Danh sách Hội đồng quản trị TCT

- Từ ngày 01/01/2012 đến 14/12/2012

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Bùi Thế Bình	Chủ tịch HĐQT	9.229	0,00003%
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0,00000%
3	Ông Nguyễn Mạnh Điệp	Thành viên HĐQT	0	0,00000%
4	Ông Trần Đỗ Thành	Thành viên HĐQT	0	0,00000%
5	Ông Bùi Đức Song	Thành viên HĐQT	50.000	0,00017%

- Từ ngày 14/12/2012 đến 31/12/2012

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	0	0,00000%
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0,00000%
3	Ông Trần Đỗ Thành	Thành viên HĐQT	0	0,00000%
4	Ông Bùi Gia Anh	Thành viên HĐQT	0	0,00000%
5	Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	0	0,00000%

2. Danh sách Ban điều hành TCT

- Từ ngày 01/01/2012 đến 01/11/2012

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ/VĐL
1	Ông Bùi Đức Song	Tổng giám đốc	50.000	0,00017%
2	Ông Trần Hùng Phú	Phó Tổng giám đốc	120.524	0,00040%
3	Ông Vũ Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	10.000	0,00003%
4	Ông Vũ Anh Hoàng	Kế toán trưởng	13.000	0,00004%

- Từ ngày 01/11/2012 đến 1/12/2012

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Trần Hùng Phú	Q. Tổng giám đốc	50.000	0,00017%
3	Ông Vũ Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	10.000	0,00003%
4	Ông Vũ Anh Hoàng	Kế toán trưởng	13.000	0,00004%

- Từ ngày 01/12/2012 đến 31/12/2012

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Bùi Gia Anh	Tổng giám đốc	0	0,00000%
3	Ông Vũ Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	10.000	0,00003%
4	Ông Vũ Anh Hoàng	Kế toán trưởng	13.000	0,00004%

3. Danh sách Ban Kiểm soát

- Từ ngày 01/01/2012 đến 04/05/2012

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Bà Vũ Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0,00000%
2	Bà Ninh Thị Lan Phương	Thành viên Ban KS	0	0,00000%
3	Bà Lê Thu Hà	Thành viên Ban KS	0	0,00000%

- Từ ngày 04/05/2012 đến 14/12/2012

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Bà Hoàng T Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0,00000%
2	Bà Ninh Thị Lan Phương	Thành viên Ban KS	0	0,00000%
3	Bà Bùi Thị Minh Thu	Thành viên Ban KS	1.425	4,75000%

VI. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ GIAO DỊCH NỘI BỘ

1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2012 như sau:

TT	Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ	Vốn thực góp tại ngày 31/12/2012
1	Công ty CP Tập đoàn T&T	15.000.000.000	5,0%	15.000.000.000
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	30.000.000.000	10,0%	30.000.000.000
3	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	30.000.000.000	10,0%	30.000.000.000
4	Công ty CP XNK Thủ công Mỹ Nghệ	29.700.000.000	9,9%	29.700.000.000
5	Cổ đông khác	195.300.000.000	65,1%	195.300.000.000
	Cộng	300.000.000.000	100%	300.000.000.000

2. Giao dịch của cổ đông nội bộ

2.1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển)
-----	---------------------------	----------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------------------

		đồng nội bộ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	đổi, thưởng...
1	Ông Trần Hùng Phú	Q. Tổng giám đốc	76.000	0,320%	120.524	0,253%	Mua 44.524 CP
2	Ông Vũ Anh Hoàng	Kế toán trưởng	10.000	0,033%	13.000	0,043%	Mua 3.000 CP
3	Bà Bùi Thị Minh Thu	Ủy viên BKS	0	0 %	1.425.086	4,750%	Mua 1.425.086 CP

2.2. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính TCT). Không có.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Báo cáo tài chính gửi kèm theo)

Trân trọng báo cáo.

Xác nhận của đại diện pháp luật Tổng công ty

